

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HS-ST

Ngày: 27-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Kính

Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Kim Bình - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2023/TLST-HS ngày 12/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2023/QĐXXST-HS ngày 10/7/2023 đối với các bị cáo:

1. Trương Ngọc T (Tên gọi khác: Trung B), sinh năm: 1973 tại Hà Nội; nơi cư trú: Tổ D, khu phố I, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Ngọc M (chết) và bà: Phạm Thị K (chết); vợ: Võ Thị Kết L, sinh năm: 1983 (đã ly hôn); tiền án: 02 tiền án: Ngày 07/10/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 11 năm về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 11/8/2012; Ngày 17/3/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 08 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 28/9/2021 (chưa xóa án tích), tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/02/2023. Có mặt.

2. Đinh Văn V, sinh năm: 2001 tại Bình Định; nơi cư trú: Tổ D, khu phố I, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn M1, sinh năm: 1977 và bà: Võ Thị Mỹ L1, sinh năm: 1978; vợ: Nguyễn Bùi Thảo N, sinh năm: 2003, con: có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/02/2023. Có mặt.

3. Lê Thanh T1, sinh năm: 1991 tại Bình Định; nơi cư trú: Tổ B, khu phố E, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thanh T2, sinh năm: 1964 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 14/3/2023 bị Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn xử phạt 05 tháng tù về tội: Bắt, giữ người trái pháp luật. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/02/2023. Có mặt.

4. Nguyễn Thanh N1, sinh năm: 1999 tại Bình Định; nơi cư trú: I T, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H1 (chết) và bà: Nguyễn Thị Chi L2, sinh năm: 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/02/2023. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đinh Tuyết S, sinh năm: 1997 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ D, khu phố F, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

2. Ông Huỳnh Ngọc T3, sinh năm: 1973 (Có mặt).

Trú tại: Tổ C, khu phố A, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

3. Anh Võ Minh Â, sinh năm: 1990 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ B, khu phố D, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

4. Anh Hồ Minh H2, sinh năm: 1987 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định.

5. Anh Nguyễn Thanh H3, sinh năm: 1996 (Có mặt).

Trú tại: I T, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 20/02/2023, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại khu nhà trọ thuộc tổ A, khu phố E, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định có một nhóm đối tượng đang có biểu hiện nghi vấn liên quan đến việc sử dụng ma túy. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường N, thành phố Q tiến hành kiểm tra hành chính khu nhà trọ trên, tại phòng số 6 phát hiện có các đối tượng gồm Trương Ngọc T, Đinh Tuyết S, Huỳnh Ngọc T3, Võ Minh A và Hồ Minh H2 đang ở tại đây. Sau đó, Trương Ngọc T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an: 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín 02 đầu, chiều dài 3,5 cm bên trong chứa các hạt tinh thể; 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín 02 đầu, chiều dài 05 cm bên trong chứa chất bột màu trắng; 06 (sáu) đoạn ống hút nhựa hàn kín 02 đầu, chiều dài 2,5 cm bên trong chứa các hạt tinh thể không màu; 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín 02 đầu, chiều dài 3,5 cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu cam. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn phát hiện: 01 cân tiểu ly màu trắng - đỏ; 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” gồm bình, nỏ thủy tinh và ống hút; 05 (năm) nỏ thủy tinh; 01 (một) kéo kim loại màu trắng; 06 (sáu) đoạn ống hút nhựa; 06 (sáu) ống kim tiêm. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trương Ngọc T và tạm giữ toàn bộ các đồ vật trên để tiến hành điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tiến hành mở rộng điều tra theo lời khai của Trương Ngọc T, lúc 14h00 cùng ngày, tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường G, TP . tiến hành kiểm tra hành chính căn nhà số I đường T, P . G, TP ., Bình Định, phát hiện trong nhà gồm có: Lê Thanh T1 đang nằm ở phòng khách căn nhà; Nguyễn Thanh H3 (anh ruột N1) đang ở phòng ngủ thứ nhất (theo hướng từ ngoài vào); Nguyễn Thanh N1 và Đinh Văn V đang ở phòng ngủ thứ hai (theo hướng từ ngoài vào). Tại thời điểm kiểm tra, khi Nguyễn Thanh N1 thấy tổ công tác, liền dùng tay bẻ gãy nỏ thủy tinh đang được gắn trên bình nhựa (bộ sử dụng ma túy đá). Tổ công tác kiểm tra các mảnh vỡ của nỏ thủy tinh và 01 (một) đoạn ống hút nhựa thấy có hạt tinh thể màu trắng, nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thanh N1, Đinh Văn V, Lê Thanh T1 đồng thời thu giữ các đồ vật trên và niêm phong theo quy định.

Quá trình điều tra, xác định hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy của Trương Ngọc T như sau:

Khoảng đầu tháng 2/2023, Trương Ngọc T tìm hiểu và biết đối tượng tên T4 ở Hà Nội (không rõ lai lịch) có bán ma túy. Trung liên hệ qua ứng dụng Z để hỏi mua ma túy của T4 và được T4 giao ma túy tại ngã ba P, TP .. T mua của T4 loại ma túy Heroine khối lượng khoảng 2 gam, giá tiền 1.000.000 đồng và ma túy “đá” khối lượng khoảng 2 gam, giá tiền 2.000.000 đồng. Quá trình mua ma túy, T4 còn cho T thêm một ít thuốc lắc. Sau khi mua được ma túy, T mang về phòng trọ thuộc tổ A,

Khu phố E, P.N, TP Q, rồi phân chia ma túy “đá” bỏ vào 07 ống hút có khối lượng bằng nhau khoảng 0,1385 gam, số ma túy đá còn lại T đổ vào trong 01 ống hút khác để phân chia sau. Còn ma túy loại Heroine khi có người mua thì T mới cắt ra đổ vào ống hút để bán. Trong thời gian từ đầu tháng 2/2023 đến lúc bị bắt, T đã 06 lần bán ma túy cho người khác. Các đối tượng sử dụng ma túy biết T có bán ma túy nên đến phòng trọ của T để mua ma túy và đưa tiền cho T. Cụ thể như sau:

- Bán cho Phạm Văn D hai lần vào các ngày 13 và 15/02/2023, mỗi lần 01 ống hút có chứa ma túy loại Heroine, khối lượng 0,15 gam, giá tiền 200.000 đồng, thu lợi 125.000 đồng. Tổng cộng khối lượng đã bán là 0,3 gam, được số tiền 400.000 đồng, thu lợi 250.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D mang về nhà và sử dụng hết.

- Bán cho Võ Minh Â ba lần trong tháng 02/2023 và ngày 19/02/2023, mỗi lần 01 ống hút có chứa ma túy loại Heroine, khối lượng 0,2 gam, giá tiền 300.000 đồng, thu lợi 200.000 đồng. Tổng cộng khối lượng đã bán là 0,6 gam, số tiền 900.000 đồng, thu lợi 600.000 đồng. Sau khi mua ma túy, Â vào nhà vệ sinh phòng trọ của T và sử dụng hết số ma túy mua được.

- Bán cho Lê Thanh T1 một lần vào ngày 20/02/2023, 01 ống hút chứa ma túy “đá” khối lượng 0,1385 gam, giá 300.000 đồng, thu lợi 161.500 đồng. Sau khi mua được ma túy T1 mang về nhà của Nguyễn Thanh N1 tại 90 Trần Thị L3, P.G, TP . để cùng Đinh Văn V và N1 sử dụng ma túy.

Ngoài ra, bản thân Trương Ngọc T là người sử dụng ma túy. Trước tết Nguyên đán năm 2023, T đặt mua trên ứng dụng “Shopee” 10 cái đoạn thủy tinh gồm nhiều hình dạng khác nhau, mỗi đầu có phễu tròn với giá 80.000 đồng, mục đích để sử dụng ma túy. T lấy 01 bình nhựa, 01 bình thủy tinh và 02 ống hút rồi gắn 02 nỏ thủy tinh tạo thành 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá để sử dụng. Quá trình sử dụng, T làm vỡ 03 cái nỏ thủy tinh nên còn 05 nỏ thủy tinh. Khám xét phòng trọ của T, cơ quan Công an thu giữ tổng cộng 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” và 05 nỏ thủy tinh.

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Đinh Văn V, Lê Thanh T1 và Nguyễn Thanh N1 như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 20/02/2023, Đinh Văn V đến nhà Nguyễn Thanh N1 tại IT, P.G, TP Q. Lúc này, N1 và Lê Thanh T1 đang ở phòng khách còn Nguyễn Thanh H3 đang ngủ ở phòng thứ nhất (theo hướng từ ngoài vào). T1 nói với V “mày đến chơi đá hả”, V nói “không có nỏ sao mà chơi”, thì N1 nói “nỏ lúc nào tao cũng có nhưng không có tiền”. V nói để V bỏ tiền ra mua, T1 nói biết chỗ lấy “đồ” nghĩa là ma túy đá. V đưa cho T1 300.000 đồng, rồi điều khiển xe mô tô biển số 77L1-736.18 (nhãn hiệu Honda, loại AirBlade, màu sơn đen) chở T1 đến bên cạnh khu nhà trọ của Trương Ngọc T. T1 đi bộ vào phòng trọ số 6 gặp T mua ma túy. T1 đưa cho T

300.000 đồng và T đưa cho T1 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy “đá”. Sau khi có ma túy, T1 mang về đưa cho V cất vào túi quần rồi cùng đi về nhà N1. Sau đó, cả nhóm đi vào phòng ngủ thứ hai, V lấy đoạn ống hút chứa ma túy “đá” đưa cho N1 rồi N1 lấy bộ dụng cụ ma túy đá (gồm bình nhựa có gắn ống hút và nỏ thủy tinh) để ra giữa nền nhà. N1 cắt một đầu ống hút rồi đổ ma túy vào trong nỏ, tiếp theo T1 hút một lần ma túy “đá” rồi ra phòng khách nằm, còn V với N1 đang sử dụng thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang.

Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Đinh Văn V, Lê Thanh T1, Nguyễn Thanh N1 đều có kết quả dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine, còn Nguyễn Thanh H3 kết quả âm tính với chất ma túy.

- Kết luận giám định số 68 ngày 22/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự tỉnh B kết luận đối với các hạt tinh thể thu giữ của Trương Ngọc T: ma túy loại Methamphetamine, khối lượng tổng cộng: 1,0491 gam; ma túy loại Heroine khối lượng 0,5300 gam; ma túy loại MDMA khối lượng 0,0323 gam.

- Kết luận giám định số 69 ngày 22/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự tỉnh Bình Định đối với các hạt tinh thể thu giữ của Lê Thanh T1, Nguyễn Thanh N1, Đinh Văn V: là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0953 gam.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm:

- Một phong bì số 68/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Vô, bao bì đựng mẫu vật; 0,1869 gam mẫu A1; 0,4387 gam mẫu A2; 0,7923 gam mẫu A3; 0,0174 gam mẫu A4 còn lại sau giám định.

- Một phong bì số 69/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Vô, bao bì đựng mẫu vật; 0,0835 gam mẫu A1 còn lại sau giám định.

- 01 (một) cân tiểu ly màu đỏ - trắng; 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” gồm bình, nỏ thủy tinh và ống hút; 05 (năm) nỏ thủy tinh; 01 (một) kéo bằng kim loại, màu trắng; 06 (sáu) đoạn ống hút nhựa; 06 (sáu) ống kim tiêm; 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ SAMSUNG, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 (một) chai nhựa, bên trên phần nắp vặn có gắn ống nhựa.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS-P1 ngày 08/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Trương Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, q, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h, khoản 2, Điều 254 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Đinh Văn V, Nguyễn Thanh N1, Lê Thanh T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Trương Ngọc T, Đinh Văn V, Nguyễn Thanh N1, Lê Thanh T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Đinh Văn V, Nguyễn Thanh N1, Lê Thanh T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Trương Ngọc T từ 9 năm đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 5 năm đến 6 năm tù về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cho cả hai tội từ 14 năm đến 16 năm tù.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn V từ 7 năm đến 8 năm tù.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh N1 từ 7 năm đến 8 năm tù.

+ Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh T1 từ 7 năm đến 8 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và dụng cụ sử dụng ma túy.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ SAMSUNG, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Truy thu số tiền 1.011.500 đồng bị cáo Trương Ngọc T t lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Trương Ngọc T đã có hành vi mua ma túy của đối tượng tên T4 (không rõ lai lịch) tổng cộng 02 gam ma túy loại Heroine giá 1.000.000 đồng, 02 gam ma túy loại Methamphetamine giá 2.000.000 đồng và được T4 cho thêm 0,0323 gam ma túy loại MDMA mục đích để bán lại kiếm lời và sử dụng. Từ đầu tháng 02/2023 đến lúc bị bắt, T tổng cộng bán ma túy sáu lần cho Phạm Văn D, Võ Minh Â, Lê Thanh T1 gồm: ma túy loại Heroine có khối lượng 0,9 gam; ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1385 gam; tổng số tiền thu được 1.600.000 đồng; thu lợi bất chính số tiền 1.011.500 đồng. Ngoài ra, T còn bị cơ quan công an bắt quả tang T đang cất giấu ma túy tại phòng trọ của T để bán lại kiếm lời gồm: Ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 1,0491 gam; ma túy loại Heroine có khối lượng 0,5300 gam; ma túy loại MDMA khối lượng 0,0323 gam. Bị cáo đã có 02 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Trương Ngọc T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo T còn có hành vi cất giấu 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” gồm bình, nỏ thủy tinh, ống hút và 05 chiếc nỏ thủy tinh khác, nên bị cáo Trương Ngọc T còn phạm vào tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 254 của Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Đinh Văn V, Nguyễn Thanh N1, Lê Thanh T1 đã có hành vi bàn bạc với nhau cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, V là người chi ra 300.000 đồng để mua ma túy và điều khiển xe chở Lê Thanh T1 cùng đi mua ma túy, còn Nguyễn Thanh N1 chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” tại nhà N1 để cả nhóm cùng nhau sử dụng. Trong lúc cả nhóm đang sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang. Như vậy hành vi nêu trên của các bị cáo Đinh Văn V, Nguyễn Thanh N1, Lê Thanh T1 phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây tác hại ảnh hưởng đến sức khỏe con người và là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội. Do đó cần xử phạt các bị cáo bằng pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Xét vai trò các bị cáo thấy rằng, bị cáo Trương Ngọc T có 02 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo trở về địa phương lao động làm ăn lương thiện, nhưng chứng nào tật ấy bị cáo lại tiếp tục mua ma túy về sử dụng và bán để kiếm lời. Như vậy cho thấy hai lần bị kết án chưa đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, do đó lần phạm tội này cần xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

Đối với các bị cáo Đinh Văn V, Nguyễn Thanh N1, Lê Thanh T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, các bị cáo chỉ tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm giản đơn, trong đó Đinh Văn V là người khởi xướng và chi tiền để mua ma túy, cung cấp ma túy, bị cáo N1 cung cấp dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo T1 là người liên hệ với Trương Ngọc T để mua ma túy để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy, các bị cáo V, N1, T1 đều có vai trò như nhau nên cần xem xét đến đặc điểm nhân thân của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp quy định pháp luật, vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trương Ngọc T, Đinh Văn V, Nguyễn Thanh N1, Lê Thanh T1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo V có ông ngoại tham gia cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống mỹ cứu nước hạng nhất nên bị cáo V được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Phần xử lý vật chứng:

Đối với một phong bì số 68/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Vô, bao bì đựng mẫu vật; 0,1869 gam mẫu A1; 0,4387 gam mẫu A2; 0,7923 gam mẫu A3; 0,0174 gam mẫu A4 còn lại sau giám định; Một phong bì số 69/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Vô, bao bì đựng mẫu vật; 0,0835 gam mẫu A1 còn lại sau giám định; 01 (một) cân tiêu ly màu đỏ - trắng; 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” gồm bình, nỏ thủy tinh và ống hút; 05 (năm) nỏ thủy tinh; 01 (một) kéo bằng kim loại, màu trắng; 06 (sáu) đoạn ống hút nhựa; 06 (sáu) ống kim tiêm; 01 (một) chai nhựa, bên trên phần nắp vặn có gắn ống nhựa là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ SAMSUNG, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong tạm giữ của Trương Ngọc T là công cụ phương tiện phạm tội nên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Truy thu số tiền 1.011.500 đồng bị cáo Trương Ngọc T thu lợi bất chính nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, các bị cáo Trương Ngọc T, Đinh Văn V, Nguyễn Thanh N1, Lê Thanh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Vấn đề khác:

- Đối với đối tượng tên “T4” là người bán ma túy cho Trương Ngọc T. Xét thấy ngoài lời khai của bị can T không có tài liệu nào khác để xác minh làm rõ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý đối tượng này trong cùng vụ án là phù hợp.

- Đối với Võ Minh Â, Phạm Văn D đã có hành vi mua ma túy của T để sử dụng, nên Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ vi phạm hành chính đến Phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an tỉnh B để xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Đối với Đinh Tuyết S: Sương có mối quan hệ tình cảm với Trương Ngọc T, tuy nhiên S không biết việc T mua bán trái phép chất ma túy nên không đồng phạm với T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Ngọc T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Đinh Văn V, Nguyễn Thanh N1, Lê Thanh T1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ vào điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Trương Ngọc T 09 (Chín) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; 06 (Sáu) năm tù về tội “*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cho cả

hai tội là 15 (Mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/02/2023.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn V 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/02/2023.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh N1 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/02/2023.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh T1 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 2; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

1. Một phong bì số 68/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Vô, bao bì đựng mẫu vật; 0,1869 gam mẫu A1; 0,4387 gam mẫu A2; 0,7923 gam mẫu A3; 0,0174 gam mẫu A4 còn lại sau giám định.

(Toàn bộ mẫu hoàn lại đựng trong một bì thư dán kín niêm phong: dấu tròn “Phòng K- Công an tỉnh B, chữ ký bên giao và bên nhận).

2. Một phong bì số 69/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Vô, bao bì đựng mẫu vật; 0,0835 gam mẫu A1 còn lại sau giám định.

(Toàn bộ mẫu hoàn lại đựng trong một bì thư dán kín niêm phong: dấu tròn “Phòng K- Công an tỉnh B, chữ ký bên giao và bên nhận).

3. 01 (một) cân tiểu ly màu đỏ - trắng.

4. 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” gồm bình, nỏ thủy tinh và ống hút.

5. 05 (năm) nỏ thủy tinh.

6. 01 (một) kéo bằng kim loại, màu trắng.

7. 06 (sáu) đoạn ống hút nhựa.

8. 06 (sáu) ống kim tiêm.

9. 01 (một) chai nhựa, bên trên phần nắp vặn có gắn ống nhựa.

2.2. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ SAMSUNG, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

2.3. Truy thu số tiền 1.011.500 (Một triệu không trăm mười một nghìn năm trăm) đồng bị cáo Trương Ngọc T thu lợi bất chính nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trương Ngọc T, Đinh Văn V, Nguyễn Thanh N1, Lê Thanh T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định
- Người tham gia tố tụng;
-

Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Xuân